**Thông tin nhiệm vụ**

*(Theo quy định điều 18 của thông tư liên tịch 27/2015/TTLT-BKHCN-BTC ngày 30/122015 về việc quy định khoán chị thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước).*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **TÊN NHIỆM VỤ** | **CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ** | **THÀNH VIÊN THỰC HIỆN CHÍNH** | **THƯ KÝ KHOA HỌC** | **MỤC TIÊU NHIỆM VỤ** | **NỘI DUNG NGHIÊN CỨU CHÍNH PHẢI THỰC HIỆN** | **THỜI GIAN THỰC HIỆN** | **KINH PHÍ THỰC HIỆN** |
| **I** | **ĐỀ TÀI CẤP BỘ** | | | | | | | |
| 1 | Nghiên cứu giải pháp công nghệ chống xói lở để bảo vệ rừng ngập mặn vùng ven biển Đồng bằng sông Cửu Long. | ThS.Đỗ Đắc Hải | Nguyễn Thị Khay; Nguyễn Phú Quỳnh; Trần Bá Hoằng; Huỳnh Thanh Sơn; Ưng Ngọc Nam; Phạm Thế Vinh; Lê Bửu Thạch; Lê Xuân Tú; Phạm Trung. | Nguyễn Thị Khay | - Xác định được nguyên nhân xói lở mất bãi làm suy giảm rừng ngập mặn vùng ven biển ĐBSCL;  - Đề xuất được giải pháp công nghệ thân thiện với môi trường và chi phí thấp chống xói lở, phát triển vùng bãi để bao vệ rừng ngập mặn ven biển ĐBSCL. | 1. Báo cáo chính  2 Báo cáo tóm tắt  3. Báo cáo sản phẩm theo đặt hàng  4. Bài Báo Khoa học Quốc tế, hội nghị quốc tế  5. Bài báo khoa học trong nước, khuyến nghị thể chế  6 Kết quả đào tạo thạc sỹ, tiến sỹ | 36 tháng;  Từ tháng 1/2019 đến tháng 12/2021; | 3,850 tỷ đồng;  Quyết định số 4243/QĐ-BNN-KHCN ngày 29/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn |